

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Hệ thống thoát nước từ tổ 6 khu 1 đến tổ 44, 15, 47A, 47B khu 5, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai 2013; Các Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai của Chính phủ và Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014, Quyết định số 1351/QĐ-BTNMT ngày 04/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 506/TTr-TNMT ngày 05/7/2019; Thông báo kết quả thẩm định số 2429/TB-HĐTĐGD ngày 20/6/6/2019 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Hệ thống thoát nước từ tổ 6 khu 1 đến tổ 44, 15, 47A, 47B khu 5, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, cụ thể như sau:

1. Giá đất bồi thường, GPMB.

TT	Loại đất và vị trí	Giá đất cụ thể phê duyệt (đồng/m <sup>2</sup> )
I	Đất ở phường Hà Phong	
1	Đường 18A mới đoạn từ cầu Lộ Phong đến Chân dốc Đèo Bụt	
-	Mặt đường chính	9.960.000
-	Đường nhánh nhỏ hơn 2m	3.020.000



TT	Loại đất và vị trí	Giá đất cụ thể phê duyệt (đồng/m <sup>2</sup> )
2	Đường vào Nhà máy Xi măng đoạn từ Đường 18A đến Cổng Nhà máy Xi măng	
-	Mặt đường chính	6.170.000
-	Đường nhánh từ 3m trở lên	3.225.000
-	Đường nhánh từ 2m đến dưới 3m	2.760.000
3	Đường vào Nhà máy Xi măng đoạn từ Cổng Nhà máy Xi măng đến Trại giam	
-	Mặt đường chính	5.950.000
-	Đường nhánh từ 3m trở lên	3.100.000
-	Đường nhánh từ 2m đến dưới 3m	2.590.000
II	Đất nông nghiệp phường Hà Phong	
1	Đất trồng cây hàng năm	76.000
2	Đất trồng cây lâu năm	75.000
3	Đất rừng sản xuất	9.500
4	Đất nuôi trồng thủy sản (hồ, đầm nội địa)	47.000

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long chịu trách nhiệm toàn diện về phương án trình (Phương pháp tính giá đất, số liệu tính toán, việc khảo sát xác định giá trị đầu vào để xác định giá đất của Dự án) đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 2:** Các ông, bà: Chánh văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND thành phố Hạ Long và Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 (thực hiện);
- CT, P1, P4 - UBND tỉnh (b/c);
- V0, V3, QLĐĐ1,2,3;
- Lưu: VT, QLĐĐ2;
- Đ10bản, QĐ155.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Cao Tường Huy**